TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 20 – 8 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vinh.

Bà Phạm Thị Hương.

Thư ký phiên tòa*:* Ông Lê Anh Đô – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*:* Ông Huỳnh Đy Na - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Trung tâm văn hóa thông tin - Truyền thanh thị xã V, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Thoại S, sinh ngày 09/10/1995 tại thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Khóm B, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Hiền H và bà Nhan Xuân N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có; bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2024 đến ngày 02/3/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh La Văn T, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Khóm A, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

2. Ông La Hiền H1, sinh năm: 1964; nơi cư trú: Khóm B, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

3. Bà Nhan Xuân N, sinh năm: 1962; nơi cư trú: Khóm B, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

4. Anh Nguyễn Hoàng T1, sinh năm: 1990; nơi cư trú: Khóm C, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

- *Người phiên dịch tiếng Hoa:* Ông Triệu Khánh L - Cán bộ hưu trí "có mặt".

- *Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Sơn C - Cán bộ hưu trí "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/02/2024 Công an thị xã V phối hợp với Công an P, thị xã V tuần tra trên địa bàn Phường A. Khi đến Hẻm B, đường P, thuộc Khóm A, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thì bắt quả tang La Thoại S đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển kiểm soát 83P1-164.55 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm 01 bịch nylon trong suốt, bên trong chứa 02 hai viên nén màu xám, không rõ hình dạng, nghi vấn là ma túy (đã niêm phong vào gói 01); 01 bịch nylon trong suốt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy (đã niêm phong vào gói 02), nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với La Thoại S và thu giữ 01 bịch nylon trong suốt, bên trong chứa 02 hai viên nén màu xám, không rõ hình dạng, nghi vấn là ma túy (đã niêm phong vào gói 01); 01 bịch nylon trong suốt, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi vấn là ma túy (đã niêm phong vào gói 02); 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen; tiền Việt Nam là 2.804.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển kiểm soát 83P1-164.55. Sau đó Công an tiến hành lập biên bản khám xét chỗ ở của S, nhưng không thu giữ thêm đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 29/KLMT-KTHS, ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận:

- Gói 01: mẫu 02 (*hai*) viên nén không rõ hình, màu xám được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8803 gam, loại MDMA (mẫu viên nén không rõ hình, màu xám hoàn lại sau giám định là 0,4434 gam).

- Gói 02: mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2724 gam, loại Ketamine (mẫu tinh thể rắn màu trắng hoàn lại sau giám định là 0,2385 gam).

Trong quá trình điều tra La Thoại S thừa nhận vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 27/02/2024 S điều khiển xe mô tô đến Khóm E, Phường A, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng để mua số ma túy trên của người tên B (không rõ họ tên cụ thể) với giá 1.000.000 đồng, mục đích là mua về để S sử dụng một mình, sau khi nhận ma túy, S điều khiển xe về nhà trọ để tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang.

Trên cơ sở kết quả điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ thu được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với La Thoại S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i

khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS-VC, ngày 13 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu để xét xử La Thoại S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 43/CT-VKS-VC, ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu đã truy tố bị cáo S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo là người dân tộc H2. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo La Thoại S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo La Thoại S từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong có 0,4434 gam mẫu viên nén không rõ hình màu xám còn lại sau giám định và 01 gói niêm phong bên trong có 0,2385 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh (đã qua sử dụng); hoàn trả lại cho bị cáo La Thoại S số tiền 2.804.000 đồng; hoàn trả lại cho anh La Văn T 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng).

- Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo La Thoại S tại phiên tòa: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh La Văn T: yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng).

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông La Hiền H1 tại đơn để nghị xét xử vắng mặt: không có yêu cầu gì.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nhan Xuân N tại phiên tòa: không có yêu cầu gì.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng T1 tại đơn để nghị xét xử vắng mặt: không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo La Thoại S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 02 năm 2024 bị cáo La Thoại S đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy (loại MDMA có khối lượng 0,8803 gam và loại Ketamine có khối lượng 0,2724 gam). Hành vi này của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người trên 18 tuổi, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn liều lĩnh thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở tại địa phương. Vì vậy, cáo trạng số 43/CT-VKS-VC, ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị thích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy, căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là đúng pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt, hình phạt bổ sung. Như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh La Văn T: là người ở chung trong phòng trọ với bị cáo La Thoại S, nhưng anh La Văn T không tham gia sử dụng ma túy với bị cáo S và không biết việc bị cáo S sử dụng ma túy, nên anh T không có vai trò đồng phạm với bị cáo S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[10] Đối với ông La Hiền H1 và bà Nhan Xuân N: là cha mẹ ruột của bị cáo La Thoại S, nhưng ông La Hiền H1 và bà Nhan Xuân N không biết việc bị cáo S sử dụng ma túy và dùng xe mô tô của ông H1 đi mua ma túy về sử dụng, nên ông H1 và bà X không có vai trò đồng phạm với bị cáo S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[11] Đối với anh Nguyễn Hoàng T1: là chủ quán L1, nhưng không biết việc bị cáo La Thoại S sử dụng ma túy tại quán L, nên anh T1 không có vai trò đồng phạm với bị cáo S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[12] Trong quá trình điều tra bị cáo La Thoại S khai nhận mua ma túy của người lạ mặt tên B với số tiền 1.000.000 đồng, nhưng bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V không chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, nên không có căn cứ xử lý về tội mua bán trái phép chất ma tuý.

[13] Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V đã thu giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (*một*) gói niêm phong bên trong có 0,4434 gam mẫu viên nén không rõ hình màu xám còn lại sau giám định (gói 01).

- 01 (*một*) gói niêm phong bên trong có 0,2385 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định (gói 02).

Kết quả giám định viên nén không rõ hình màu xám bên trong gói 01 là ma túy, loại MDMA và tinh thể rắn màu trắng trong gói 02 là ma túy, loại Ketamine là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh (đã qua sử dụng), bị cáo La Thoại S dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản

1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (*một*) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển kiểm soát 83P1-164.55 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông La Hiền H1. Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã V đã hoàn trả lại cho ông H1 là phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Số tiền Việt Nam đồng 2.804.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo La Thoại S, không dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hoàn trả lại cho bị cáo S.

- 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của anh La Văn T, không dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hoàn trả điện thoại di động này lại cho anh La Văn T.

[14] Về án phí: bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo bản án: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo La Thoại S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo La Thoại S 01 *(một)* năm 9 *(chín)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 02 năm 2024.

3. Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (*một*) gói niêm phong bên trong có 0,4434 gam mẫu viên nén không rõ hình màu xám còn lại sau giám định (gói 01).

+ 01 (*một*) gói niêm phong bên trong có 0,2385 gam mẫu tinh thể rắn màu trắng còn lại sau giám định (gói 02).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo La Thoại S: Số tiền 2.804.000 đồng (*hai triệu tám trăm lẻ bốn ngàn đồng*).

- Trả lại cho anh La Văn T: 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

4. Về án phí*:* căn cứ tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo bản án:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- CAND thị xã Vĩnh Châu;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Vĩnh Châu;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

- Lưu: hồ sơ vụ án.

Liên Lâm Anh Thảo